

của mình, ngăn ngừa việc phá hoại vật tư, thiết bị, tài sản, biến chính phẩm thành phế liệu.

Các cơ quan pháp luật Công an, Viện Kiểm sát nhân dân phối hợp với các ngành, các địa phương, quân đội điều tra tìm cho ra những thủ phạm đã phá hoại thiết bị, công trình quốc phòng, hầm mỏ, đường sắt, đường dây điện... xét xử nghiêm khắc một vài vụ điển hình để giáo dục chung. Nếu không phát hiện được thì Thủ trưởng các đơn vị có thiết bị, tài sản bị phá hoại phải chịu trách nhiệm.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

ĐỒ MƯỜI

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 218-CT ngày 18-8-1989 quy định chế độ bán ngoại tệ cho quỹ tập trung của trung ương bỏ chế độ kết hối ngoại tệ.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng các Bộ có liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay bỏ chế độ kết hối ngoại tệ quy định tại điều 15, điều 16 Quyết định số 177-HĐBT ngày 15-6-1985 của Hội đồng Bộ trưởng về chính sách, biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu và tăng cường quản lý xuất nhập khẩu và thay bằng chế độ mua bán ngoại tệ.

Điều 2. — Các khoản nộp bắt buộc cho quỹ ngoại tệ tập trung của trung ương bao gồm:

— Tiền hoa hồng của dầu khí.

— Tiền thu máy bay nước ngoài bay qua bầu trời Việt Nam.

— Ngoại tệ thu thuế, các khoản tiền thuế đất, thuế tài sản của Nhà nước và lệ phí thu của các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các Văn phòng đại diện của các tổ chức ngân hàng nước ngoài ở Việt Nam và một số cơ quan đại diện khác.

— Ngoại tệ của lao động hợp tác, chuyên gia sau khi trừ phần để lại cho người lao động, và phần chi ở nước ngoài cho bộ máy quản lý tổ chức đó (trừ các trường hợp có quy định riêng của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng).

— Ngoại tệ thu của cán bộ Nhà nước công tác tại các tổ chức quốc tế hoặc các Công ty liên doanh với nước ngoài được các tổ chức này trả lương, sau khi trừ đi phần được phép hưởng.

— Khoản ngoại tệ điều tiết từ thu nhập của cán bộ nước ta đi công tác ngắn ngày ở nước ngoài được nước ngoài đài thọ.

— Ngoại tệ thu giữ do phạm pháp tại các cửa khẩu, trong các vụ án do Công an, Hải quan sau khi đã được xử lý.

— Các khoản tiền phạt và thu hồi do phía nước ngoài trả liên quan tới chủ quyền lãnh thổ và tài sản của ta.

— v.v...

Điều 3. — Tất cả các đơn vị sản xuất kinh doanh xuất khẩu và dịch vụ (kể cả xuất khẩu và dịch vụ trong nước thu ngoại tệ) thuộc các ngành, các thành phần kinh tế của trung ương và địa phương phải bán ngoại tệ thu được cho quỹ tập trung của trung ương.

Tỷ lệ bán ngoại tệ không quy định đồng loạt mà được xác định theo các nguyên tắc sau đây:

Dành phần ngoại tệ cho các tổ chức làm hàng xuất khẩu bù đắp đủ chi phí sản xuất và mở rộng xuất khẩu.

- Phần ngoại tệ còn lại phải bán cho Nhà nước.

Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Kinh tế đối ngoại, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước quy định ngay trong tháng 8 năm 1989 tỷ lệ bán ngoại tệ vào quỹ tập trung của trung ương.

Điều 4. — Tỷ giá bán ngoại tệ cho quỹ ngoại tệ tập trung của trung ương được quy định như sau :

— Tỷ giá giữa đô-la Mỹ với đồng Việt Nam áp dụng theo tỷ giá kinh doanh do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố (tại thời điểm đơn vị bán ngoại tệ).

— Tỷ giá giữa Rúp chuyển nhượng với đồng Việt Nam áp dụng theo tỷ giá do Bộ Tài chính công bố. Tỷ giá này được định kỳ điều chỉnh cho phù hợp với biến động của giá vật tư, hàng hóa nhập khẩu bằng Rúp chuyển nhượng về bán tại thị trường trong nước.

Điều 5. — Quỹ ngoại tệ tập trung của trung ương do Bộ Tài chính quản lý và sử dụng cho các nhu cầu ngoại tệ của ngân sách Nhà nước trung ương. Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam thực hiện việc mua ngoại tệ cho quỹ ngoại tệ tập trung của trung ương. Nguồn tiền Việt Nam để mua ngoại tệ do Bộ Tài chính chuyển giao cho Ngân hàng.

Điều 6. — Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1989.

Các văn bản đã ban hành về sử dụng ngoại tệ trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 7. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước. Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng. Chủ

tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc thi hành.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 225-CT ngày 29-8-1989 về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức Tổng Công ty Hàng không dân dụng Việt Nam.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ kết luận của cuộc họp Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng ngày 20-4-1989 và Nghị định số 112-HĐBT ngày 29-8-1989 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và tổ chức bộ máy của Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam ;

Xét yêu cầu của việc chuyển hẳn ngành Hàng không dân dụng sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Nay thành lập Tổng Công ty Hàng không dân dụng Việt Nam trên cơ sở tài sản của Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam hiện nay. Tên tắt là HANG KHONG VIET NAM (tiếng Anh là VIET NAM AIRLINES). Tổng Công ty là